

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1231/UBND-NC

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 3 năm 2023

V/v đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ của
Đề án 06 theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày
23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và
Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày
23/02/2023 của UBND tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả, kịp thời Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 (sau đây viết là Đề án 06) và Kế hoạch số 33/KH-UBND-NC ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiếp tục tăng cường các giải pháp để thực hiện kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ của Đề án 06 đã được Thủ tướng Chính phủ nêu tại Chỉ thị số 05/CT-TTg và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 33/KH-UBND, trong đó khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời bám sát chỉ đạo, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của bộ, ngành Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Tích cực thực hiện nhiệm vụ về số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, tổ chức; phấn đấu đảm bảo hoàn thành mục tiêu năm 2023 là năm *"Tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới"*.

1.3. Tập trung rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đáp ứng tối thiểu 90% mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức (**thời gian hoàn thành trong tháng 9 năm 2023**); đối với 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, **hoàn thành trong tháng 6 năm 2023**.

1.4. Rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, tổ chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn, **hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.**

1.5. Lựa chọn những nhóm thủ tục hành chính gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ **"làm thay, làm hộ"** sang **"hỗ trợ, hướng dẫn"** để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật,...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế và khó khăn trong việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

1.6. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo yêu cầu người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

1.7. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến để nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách miễn, giảm theo đúng quy định pháp luật, nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện, **hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.**

1.8. Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, phân đấu theo lộ trình, **hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.**

1.9. Tích cực triển khai ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử để dần thay các loại giấy tờ công dân theo lộ trình.

1.10. Quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tra cứu thông tin công dân trên hệ thống thông tin một cửa tỉnh đã được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo thẩm quyền; không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn Luật Cư trú.

1.11. Tiếp tục thực hiện nghiêm, đúng tiến độ, yêu cầu tại Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành, đánh giá kết quả cải cách thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị; theo dõi, giám sát, đánh giá của cá nhân, tổ chức và nâng cao chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

1.12. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

1.13. Nghiên cứu, đánh giá kiện toàn về mô hình, nhân sự phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng tại cơ quan, đơn vị.

1.14. Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong quá trình tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu xác nhận chứng minh thư nhân dân 9 số trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức.

1.15. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin trên môi trường mạng, thành thạo sử dụng công nghệ thông tin, nghiệp vụ phục vụ cho yêu cầu công việc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

1.16. Thực hiện rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa đảm bảo đúng lộ trình.

1.17. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị; chấp hành nghiêm chế độ báo cáo định kỳ đối với kết quả thực hiện Đề án 06; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (gửi Công an tỉnh) tổng hợp chung.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

2.1. Phát huy vai trò cơ quan thường trực tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, đồng thời gương mẫu thực hiện các nhiệm vụ của lực lượng Công an trong đảm bảo dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống" một cách bền vững, lâu dài; cấp Căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

2.2. Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện có hiệu

quả các nhiệm vụ được giao tại Văn bản này, đồng thời có trách nhiệm tổng hợp định kỳ hoặc đột xuất kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan đơn vị (*lồng ghép báo cáo theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 23/02/2023*) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

2.3. Khẩn trương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ phải hoàn thành trong Quý I năm 2023, **báo cáo trước ngày 18/3/2023** (Báo cáo cùng với kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 định kỳ tháng 4/2023).

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

3.1. Chủ động tham mưu, đề xuất, chỉ đạo thực hiện nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đảm bảo nguyên tắc người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho các cơ quan nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành lãnh đạo các cấp, **hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.**

3.2. Phối hợp các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng để đảm bảo kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hiệu quả, ổn định phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong toàn quốc thống nhất, hiệu quả.

3.3. Hoàn thiện, đẩy mạnh cung cấp, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công theo quy định.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm:

4.1. Khẩn trương phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh hiệu quả, đồng bộ.

4.2. Khẩn trương xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách miễn giảm phí, lệ phí sử dụng

dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân tham gia thực hiện; thời gian trình Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 20/4/2023**.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tham mưu đẩy mạnh thực hiện thu phí không dùng tiền mặt trong thanh toán học phí đối với các trường học trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Y tế căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí.

8. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

8.1. Tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8.2. Phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

9.1. Chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, cấp xã thường xuyên thực hiện thu thập, thống kê, rà soát, cập nhật làm sạch các dữ liệu đảm bảo thông tin công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống” theo đúng quy định.

9.2. Ban hành văn bản chỉ đạo các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ; | báo cáo
- Bộ Công an;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an;
- Thành viên Tổ công tác 68;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- TP, PTP, CV phòng THCBKS;
- Lưu: VT- NC (P.Hà).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

